

ĐỜI SỐNG CỦA PHỤ NỮ KẾT HÔN CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI SAU KHI TRỞ VỀ NƯỚC (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÔ DÂU VIỆT NAM TRỞ VỀ SINH SỐNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG)

• Quách Thị Hồng^(*)

Tóm tắt

Kết quả nghiên cứu cho thấy, với 90% trường hợp phụ nữ kết hôn có yếu tố nước ngoài đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, tình trạng việc làm không ổn định, thu nhập bấp bênh. 90% số trường hợp quyết định kết hôn với hy vọng cải thiện đời sống kinh tế cho gia đình và bản thân thông qua việc lấy người chồng nước ngoài. Song, do sự khác biệt về văn hóa và mục đích đi đến hôn nhân khác nhau nên nhiều phụ nữ không tìm thấy hạnh phúc khi ở nhà chồng, dẫn đến nhiều trường hợp ly thân, ly hôn. Một số phụ nữ chọn cách quay về Việt Nam sinh sống. Tuy nhiên, khi quay về Việt Nam sinh sống, bản thân lại thiếu hụt nguồn lực cơ bản để có thể tự tạo sinh kế. Vì vậy họ phải bắt đầu làm lại từ đầu nên gặp nhiều khó khăn trong việc ổn định cuộc sống.

Từ khóa: Hôn nhân, gia đình, ly thân, ly hôn, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, đời sống kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Từ năm 1997 đến nay, tình trạng phụ nữ tại khu vực Đồng bằng sông Cửu long lấy chồng là người nước ngoài, chủ yếu tập trung ở các quốc tịch như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc... không ngừng gia tăng qua các năm. Phần lớn những phụ nữ lấy chồng nước ngoài đều sống ở các khu vực nông thôn, nơi có điều kiện kinh tế kém phát triển, khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn lực để cải thiện đời sống. Phụ nữ lấy chồng nước ngoài hạn chế về trình độ văn hóa, trình độ ngoại ngữ và khả năng tiếp cận thông tin về cuộc sống hôn nhân ở nước ngoài, dẫn đến sự thất vọng về đời sống hôn nhân so với kỳ vọng ban đầu với nhiều lý do như: không thỏa mãn mục đích kinh tế, bất đồng ngôn ngữ, không có khả năng hoà nhập với văn hoá lối sống của chồng và gia đình chồng, bị bạo hành gia đình... Những người phụ nữ không thể hòa nhập trở về quê nhà thường gặp nhiều khó khăn trong quá trình hòa nhập với cuộc sống.

Riêng tại tỉnh An Giang, trong vòng 10 năm, từ năm 2002 đến 2012, Sở Tư pháp đã giải quyết và phối hợp giải quyết cho 5.727 hồ sơ kết hôn có yếu tố nước ngoài. Trong đó, kết hôn với người có quốc tịch như Hàn Quốc là 111 người, Trung Quốc là 7 người, Đài Loan là 3.458 người, Mỹ là 1.379, Canada là 205 người, Pháp là 110 người và quốc tịch khác là 471 người. Trong

đó, tính từ tháng 11 năm 2006 đến nay có 226 đơn xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, bao gồm nhiều quốc gia như: Mỹ, Pháp, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc... trong đó nhiều nhất là Đài Loan, Hàn Quốc. Đa số phụ nữ sau khi trở về Việt Nam gặp nhiều khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần, do nhiều nguyên nhân, họ thiếu sự hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng nên khó ổn định cuộc sống. Một số ít phụ nữ tiếp tục sinh sống tại quê nhà, trong khi nhiều trường hợp di cư đến nơi khác làm ăn sinh sống. Và cũng từ đây làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội từ phía bản thân người phụ nữ và con cái của họ. Vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu sâu các trường hợp ly thân, ly hôn có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm làm sáng tỏ thực trạng đời sống vật chất và tinh thần. Song song đó, nghiên cứu tìm hiểu sâu tâm tư cũng như mong muốn của bản thân và gia đình để có những kiến nghị, hỗ trợ kịp thời nhằm giúp họ sớm ổn định cuộc sống.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và phân tích thông tin thứ cấp: Thu thập số liệu đăng ký kết hôn và ly hôn có yếu tố nước ngoài tại tòa án tỉnh An Giang và Sở Tư pháp tỉnh An Giang từ năm 2000 đến năm 2012 nhằm mô tả khái quát về tình trạng hôn nhân có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh An Giang cũng như những vấn đề xã hội liên quan. Thu thập số liệu về tình hình lao động việc làm, trình độ học vấn, kết quả giảm nghèo cho phụ nữ nói riêng và hộ nghèo nói chung tại Sở Lao động - Thương

^(*) Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học An Giang.

binh và Xã hội tỉnh An Giang; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh An Giang.

Phương pháp nghiên cứu định tính:

- Phỏng vấn sâu 8 trường hợp phụ nữ đã từng kết hôn với người nước ngoài hiện đang trong tình trạng ly thân hoặc ly hôn và trở về An Giang làm ăn sinh sống.

- Phỏng vấn sâu 7 trường hợp người thân của phụ nữ đã từng kết hôn với người nước ngoài hiện đang trong tình trạng ly thân hoặc ly hôn và trở về Việt Nam nhưng lại di cư đến nơi khác làm ăn sinh sống.

- Phỏng vấn sâu 2 cán bộ địa phương nhằm nắm rõ tình hình phụ nữ lấy chồng nước ngoài và công tác hỗ trợ của địa phương đối với phụ nữ trước và sau khi họ trở về quê sinh sống.

Thời gian phỏng vấn: từ đầu năm 2012 đến hết tháng 12 năm 2012.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Bối cảnh kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang

Trong những năm qua, với sự nỗ lực không ngừng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trong chỉ đạo, điều hành các chủ trương, giải pháp của Chính phủ nhằm ổn định và phát triển kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Song, bên cạnh những thành tựu đạt được thì tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang còn tồn tại một số vấn đề như: kết quả tăng trưởng kinh tế còn chậm; tín dụng tăng trưởng thấp; khả năng hấp thụ vốn thấp và khó tiếp cận nguồn vốn với lãi suất hợp lý đã đẩy nhiều doanh nghiệp vào tình trạng co cụm, thu hẹp lĩnh vực hoạt động kinh doanh, giảm quy mô sản xuất, tác động mạnh về mặt xã hội; chính sách an sinh xã hội tuy có nhiều tiến bộ nhưng đời sống người dân vẫn còn chậm cải thiện, nhất là ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, số hộ cận nghèo cao, tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo; công tác giải quyết việc làm chưa mang tính bền vững... [4]. Trong đó, có phụ nữ nghèo ở khu vực nông thôn không có việc làm chiếm 76,8% và số ít còn lại chủ yếu làm thuê với thu nhập bấp bênh [1].

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đặc điểm nhân khẩu của phụ nữ kết hôn có yếu tố nước ngoài như sau: Độ tuổi khi kết hôn dao động từ 18 - 30 tuổi, một số trường hợp còn đang học đã bỏ học để lấy chồng, một số ít vừa tốt nghiệp trung học phổ thông. Trong khi những người chồng nước

ngoài có độ tuổi từ 30 - 50 tuổi. Nhiều trường hợp người chồng lớn tuổi hơn vợ từ 10 - 20 tuổi, đây cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến khả năng hoà hợp về mặt tâm sinh lý giữa hai vợ chồng. Độ tuổi khi kết hôn còn rất trẻ, những người phụ nữ này chưa va chạm nhiều với cuộc sống, còn trong độ tuổi có nhiều mơ mộng, đôi khi ảo vọng về việc mong muốn có một cuộc sống giàu sang, sung sướng nếu lấy được người chồng nước ngoài, họ chưa hình dung được cuộc sống nơi xứ người như thế nào hay những rủi ro mà họ có thể gặp phải khi kết hôn với người chồng nước ngoài.

100% phụ nữ lấy chồng nước ngoài có trình độ học vấn thấp, số ít vừa học xong cấp ba trong khi phần đông chỉ dừng lại ở cấp một. Chỉ có khoảng 20% số phụ nữ đã từng học nghề trước khi kết hôn, vì vậy tình trạng việc làm của họ chủ yếu là không có việc làm, nếu có thì việc làm bấp bênh không ổn định. Ngoài ra, những người phụ nữ không đầy đủ cha hoặc mẹ nên cuộc sống gia đình thường khó khăn, thiếu nguồn lực giúp đỡ. Gia đình chủ yếu sống ở khu vực nông thôn không ruộng đất, làm thuê làm mướn, buôn bán nhỏ lẻ thu nhập thấp không đủ chi trả cuộc sống hằng ngày nên trông chờ vào tiền cấp dưỡng của con cái, đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến việc quyết định lấy chồng nước ngoài với hy vọng có cuộc sống tốt hơn.

Tuy nhiên, ở đây có khoảng 10% gia đình của phụ nữ lấy chồng nước ngoài có đời sống kinh tế trung bình, thậm chí khá giả nhưng do tâm lý thích hưởng ngoại, muốn được ra nước ngoài để biết được cuộc sống ngoài Việt Nam như thế nào, hoặc thông qua phim, truyện, sách báo đang thịnh hành đã ảnh hưởng đến lối sống hưởng ngoại của một số cô gái trẻ mong muốn được đi nước ngoài nhưng lại không có cơ hội để thực hiện thì việc lấy chồng nước ngoài là biện pháp giúp họ được ra nước ngoài sinh sống mà lại không phải tốn nhiều khoản chi phí. Nắm được tâm lý của những người phụ nữ này nhiều người môi giới hôn nhân đã tìm cách gạ gẫm họ hay gia đình họ về một tương lai tươi sáng nếu kết hôn với những người chồng nước ngoài.

3.2. Quá trình đi đến hôn nhân và kết thúc hôn nhân

3.2.1. Mục đích kết hôn

Ngày nay, xã hội ngày càng tiến bộ thì vai trò và vị trí của người phụ nữ trong gia đình cũng như

ngoài xã hội cũng ngày càng được nâng cao rõ rệt. Phụ nữ không chỉ làm những công việc nội trợ mà còn phải đóng góp kinh tế cho gia đình. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, trách nhiệm chăm lo cho cha mẹ lúc tuổi già đặt nặng lên đôi vai của người phụ nữ. Điều này, làm tăng gánh nặng và áp lực về kinh tế cho người phụ nữ là rất lớn. Đây cũng chính là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định kết hôn với người nước ngoài. Vì vậy, một khi bản thân và gia đình không có khả năng cải thiện đời sống thì sự hỗ trợ từ bên ngoài dù nhỏ nhưng cũng có thể làm thay đổi phần nào cuộc sống, giúp họ vượt qua khó khăn.

Vì trong thời gian đó, mọi người đổ xô đi lấy chồng nước ngoài nhiều lắm nên mình cũng ham, phụ nữ ở đây đều nghĩ lớn lên sẽ lấy chồng người nước ngoài để cuộc sống dễ chịu hơn. Cộng với lúc đó mình không có việc làm lại nghĩ nếu lấy chồng Việt Nam cuộc sống sẽ rất khó khăn không thể nương nhờ được, còn nếu lấy chồng nước ngoài mình có chỗ để nương nhờ mà không cần lo lắng (PV số 1).

Mục đích của các cuộc hôn nhân có yếu tố nước ngoài chủ yếu vì kinh tế, bên cạnh đó có một số trường hợp phụ nữ lấy chồng nước ngoài lại bao hàm nhiều vấn đề của lối sống. Như một số phụ nữ đi đến hôn nhân với người chồng nước ngoài với hy vọng sẽ có một công việc khá hơn để có thể chăm lo cho cha mẹ lúc tuổi già, ngược lại vẫn còn một số phụ nữ vì lười lao động nhưng lại muốn có nhiều tiền để không tui hổ với bạn bè nên mới lấy chồng nước ngoài. Bởi vì, trong khu vực Châu Á, đồng tiền Việt Nam còn thấp so với nhiều nước trong khu vực, chẳng hạn như cùng làm công nhân nhưng công nhân ở một số nước như Hàn Quốc, Đài Loan... lại có tiền lương hàng tháng cao hơn nhiều so với lương ở Việt Nam. Do đó, cùng là công nhân nhưng những người nước ngoài có cuộc sống tương đối tốt hơn.

Mấy thằng Đài Loan, Trung Quốc, Hàn Quốc... nó cũng nghèo như mình hoặc là nó không lấy được vợ nên nó mới sang Việt Nam cưới vợ, nhưng đời sống bên nó cao hơn nên mình cũng chấp nhận (PV số 9).

Hôn nhân chỉ thật sự bền vững khi có tình yêu thương, đồng cảm, chia sẻ giữa hai vợ chồng. Nhưng nếu kết hôn vì mục đích kinh tế là chính lại

phớt lờ những giá trị quan trọng khác cần có trong một cuộc hôn nhân bền vững thì làm sao những người phụ nữ này có một cuộc sống hạnh phúc, vui vẻ bên nhà chồng.

3.2.2. Quyền quyết định kết hôn

Ngày xưa ông cha thường có câu “cha mẹ đặt đâu thì con ngồi đó”, song trong xã hội Việt Nam ngày nay thì câu nói này có phần ngược lại “con đặt đâu cha mẹ ngồi đó”. Điều này rất đúng với kết quả đề tài khảo sát, hơn 80% trường hợp quyết định kết hôn với người nước ngoài do chính người phụ nữ quyết định, họ tự chủ động tìm kiếm các dịch vụ môi giới kết hôn.

Khi con nó nói là sẽ đăng ký lấy chồng nước ngoài, mình rất lo lắng và phản đối nhưng thấy nó dứt khoát lại không nghe lời khuyên của cha mẹ nên mình không can nữa, nó muốn làm gì thì làm (PV số 13).

Và chỉ khoảng 20% số trường hợp là do cha mẹ sắp đặt và quyết định cho con của mình.

Lúc nhà nghèo quá, mà mẹ thấy con O buôn bán cực khổ quá mà không có tiền bạc gì hết, lại nghĩ gia đình như vậy cũng không có cơ hội lấy chồng khá hơn, nên bà mẹ quyết định gả con O cho người chồng Trung Quốc theo lời giới thiệu của bà mai, lúc đó con O là đứa rất hiếu thảo nên mẹ nói sao nó nghe vậy, không phản đối gì (PV số 15).

Việc chấp nhận lấy một người chồng không do bản thân tự nguyện, miễn cưỡng nghe theo lời cho cha mẹ, điều này cũng ảnh hưởng đến tâm lý và khả năng hoà hợp với chồng cũng như gia đình chồng, đặt biệt là với những người chồng nước ngoài. Trong khi đó, những trường hợp này người phụ nữ phải chịu rất nhiều áp lực là phải làm sao có tiền gửi về cho cha mẹ.

3.2.3. Nguyên nhân ly thân, ly hôn

Những năm gần đây, rất nhiều phụ nữ Việt Nam lấy chồng nước ngoài chủ yếu thông qua dịch vụ môi giới hôn nhân. Tuy nhiên, các dịch vụ này đã làm việc không đúng như mong đợi, thậm chí có một số tổ chức buôn bán phụ nữ bằng hình ảnh người chồng Châu Á khoẻ mạnh, đẹp trai, giàu tình cảm, giàu có. Trên thực tế cũng có một số cô gái may mắn gặp được người có nhu cầu lấy vợ thực sự và mong muốn xây dựng cuộc sống gia đình nên cô dâu Việt Nam đã có một cuộc sống hạnh phúc. Song, cũng có không ít phụ nữ đã bị lừa gạt,

ép buộc phải lấy những người chồng không phù hợp, tàn tật, mắc bệnh tâm thần và kết cục là một cuộc sống cơ cực, vất vả. Một số là nạn nhân của bạo lực gia đình.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 90% số trường hợp kết hôn thông qua mai mối, những người phụ nữ này chủ động tìm đến những tổ chức môi giới hôn nhân để đăng ký, khi những người đàn ông Hàn Quốc, Trung Quốc, ... sang Việt Nam tuyển vợ thì những cô gái này sẽ được lựa chọn. Sau đó, những người chồng nước ngoài về ra mắt gia đình vợ, họ bắt đầu làm thủ tục đăng ký kết hôn và gấp gáp hoàn thành thủ tục xuất cảnh. Từ lúc biết mặt nhau cho đến lúc quyết định kết hôn và sống đời vợ chồng với nhau, họ chỉ mất khoảng 2 tuần. Đây là một khoảng thời gian quá ngắn để có thể hiểu những đặc điểm tâm sinh lý của chồng, hay lối sống văn hoá của chồng và gia đình chồng. Một cuộc sống phía trước với nhiều khoảng trống và bấp bênh nhưng những người phụ nữ này vẫn chấp nhận.

Với 10% phụ nữ kết hôn khi có sự mai mối của chị em gái trong dòng họ, những phụ nữ đang có cuộc sống hạnh phúc với người chồng nước ngoài. Họ thấy bên đó có ai có nhu cầu muốn tìm kiếm vợ là người Việt Nam đã giới thiệu cho chị em gái trong gia đình hoặc trong dòng họ. Với những trường hợp này thường ít gặp rủi ro, hôn nhân có tính bền vững hơn. Điều này có thể được chứng minh qua lời của một cán bộ địa phương huyện Thoại Sơn: *Việc kết hôn thông qua sự giới thiệu của chị em trong gia đình hay bà con dòng họ sẽ hạnh phúc hơn và có thể gọi tiền về phụ giúp cha mẹ cải thiện chất lượng cuộc sống, 70% số trường hợp này sống rất hạnh phúc.*

Kết hôn với người nước ngoài là việc rất bình thường và rất phổ biến, phần nhiều sẽ giúp gia đình thoát nghèo, trong những trường hợp này việc kết hôn với người chồng nước ngoài là mang tính tích cực. Song, để đạt mục đích của bản thân thì cũng cần có thời gian tìm hiểu thông tin cơ bản về chồng, lối sống văn hoá nhà chồng, cũng như ngôn ngữ của chồng thì hôn nhân sẽ bớt rủi ro và hạnh phúc bền chặt hơn. Nhưng chính sự rút ngắn thời gian tìm hiểu cũng như xuất phát điểm đi đến hôn nhân từ hai phía cũng khác nhau nên làm phát sinh nhiều vấn đề về hôn nhân và gia đình dẫn đến tình trạng ly hôn hoặc ly dị, chẳng hạn như:

Sự khác biệt về văn hóa: trên thực tế các cô dâu Việt Nam không có sự bình đẳng về kinh tế với người chồng, họ phải chịu đựng sự bất bình đẳng giới đang tồn tại ở nhiều nước Châu Á. Trong các gia đình đa văn hoá, người vợ phải học ngôn ngữ, phong tục của chồng, học cách nấu ăn, tập ăn các món ăn của chồng, còn người chồng không cần biết đến ngôn ngữ, văn hoá và cả món ăn của vợ. Con cái sinh ra chỉ theo văn hoá, ngôn ngữ của cha mà không cần biết văn hoá của mẹ. Những khiếm khuyết này sẽ là mầm mống của sự bất mãn dẫn đến xung đột gia đình, xung đột văn hoá. Nhiều cô dâu dù đã có thể công dân nhưng vẫn cảm thấy xã hội bên chồng coi mình là người nước ngoài. Sự cô đơn trong gia đình và ngoài cộng đồng của người vợ sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến hạnh phúc gia đình [2].

Ở Hàn Quốc họ nghĩ đi làm là công việc của người chồng, người vợ thì ở nhà lo cho con cái, chăm lo cho gia đình. Họ không cho mình đi làm, ... một phần do bất đồng ngôn ngữ, vợ chồng không thể chia sẻ với nhau do không hiểu nhau, nhiều khi nó nói gì mình không hiểu mình cũng gặt đầu. Đến khi được ra ngoài làm, mình gặp đồng hương người Việt, mình được nói chuyện nhiều hơn, cảm thấy vui hơn, nên mình quyết định không quay về nữa (PV số 2).

Ngoài ra, tình trạng bạo hành trong gia đình đã và đang tồn tại. Điều này một phần là do những người chồng nước ngoài vẫn có cái nhìn miệt thị với những phụ nữ nước nghèo hơn. Thêm vào đó, thái độ "trọng nam, khinh nữ" trong xã hội vẫn là một nếp nghĩ phổ biến khiến nhân quyền của phụ nữ không được bảo vệ.

Con nó kể, thằng chồng nó không bình thường, hơi khờ khờ, ở chung với gia đình chồng gồm ba thế hệ. Do con của cô hơi xinh đẹp nên nó sợ để con cô đi ra ngoài đường sẽ gặp người đàn ông khác giàu có hơn rồi bỏ nó, nên nó và gia đình nhốt con cô trong phòng không cho ra ngoài, tới giờ ăn bà già chồng đem cơm vô, tắm xách nước vào cho tắm, vệ sinh gì cũng ở trong phòng luôn, lâu lâu bà mẹ chồng với bà nội chồng nhào vô phòng đánh chửi dữ lắm, nó chịu không nổi, nó lên lấy điện thoại của thằng chồng nó gọi về nhà nói nếu mẹ không rước con về con sẽ tự tử... (PV số 14).

Kết quả nghiên cứu cho thấy, những bất hoà phần lớn xuất phát từ nguyên nhân tài chính. Nhiều

cô dâu lấy chồng Hàn Quốc, Đài Loan do phải nộp một món tiền lớn cho người môi giới nên cố gắng lấy lại tiền từ chồng để gửi về quê cho cha mẹ trả nợ, người chồng cho rằng vợ mình kết hôn chỉ vì tiền nên họ rất bất mãn. Họ lo ngại việc vợ có thể bỏ trốn nên không cho vợ giữ tiền và không muốn vợ tiếp xúc với người bên ngoài. Phụ nữ Việt Nam khi bị bó buộc ở nhà thường cảm thấy bức xúc, cô đơn. Một số người đã bỏ trốn ra ngoài để đi làm kiếm tiền, không muốn bị phụ thuộc và để được tự do. Như vậy, mặc dù được sang nước giàu hơn nhưng không phải vì thế mà tất cả phụ nữ đều có hạnh phúc và hoà nhập ngay với xã hội.

Do đó, nếu không giải quyết tốt các vấn đề trên thì cuộc sống gia đình của các cặp vợ chồng quốc tế sẽ không yên ổn dẫn tới xung đột, bạo lực và ly hôn. Điều này tất yếu sẽ ảnh hưởng đến kết cấu gia đình. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy số vụ ly hôn không ngừng gia tăng qua các năm ở các cuộc hôn nhân xuyên quốc gia.

3.3. Đời sống của người phụ nữ sau khi ly thân, ly hôn

3.3.1. Đời sống kinh tế

90% hoàn cảnh kinh tế gia đình của phụ nữ lấy chồng nước ngoài đều khó khăn. Tiền gửi về nhà trong thời gian khi còn sinh sống ở nhà chồng là không nhiều nên đời sống kinh tế gia đình của họ ở quê không khá hơn. Vì vậy, khi những người phụ nữ này không hạnh phúc trong hôn nhân họ quay về quê nhà sinh sống thì gia đình không thể giúp đỡ nhiều về vốn để họ sớm ổn định cuộc sống.

Mẹ mình cũng khó khăn, không có tiền giúp mình làm này làm nọ được, nên mình đi theo người bạn lên Đà Lạt làm thuê cho một tiệm vải (PV số 3).

Đời sống kinh tế của bản thân trước khi đi lấy chồng như thế nào thì khi quay về Việt Nam họ vẫn trắng tay như thế, đôi khi có những trường hợp còn bị thâm hơn. Nghề nghiệp của những người phụ nữ trước khi lấy chồng nước ngoài chủ yếu là không có việc làm hoặc làm thuê, thì hiện nay khi quay về Việt Nam sinh sống họ cũng chủ yếu làm thuê trong và ngoài tỉnh hoặc đang trong tình trạng học nghề.

Sau khi ly hôn về quê sinh sống, thấy cuộc sống khó khăn khó tìm kiếm việc làm nên lên Bình Dương làm thuê cho một quán cơm, làm được vài năm có dành dụm được một số tiền về quê sinh sống và học nghề, hiện đang theo học nghề trang

diêm ở thành phố Long Xuyên. Tiền ăn uống, đi lại thì bà chủ và cha mẹ hỗ trợ thêm. Trong tương lai học nghề xong mình cũng đi làm thuê cho người ta, vì mình không có điều kiện mở tiệm (PV số 5).

Ngoài ra, vẫn còn nhiều phụ nữ mặc cảm, e ngại những cái nhìn soi mói, đàm tiếu của bà con hàng xóm nên di cư đến những thành phố lớn như Sài Gòn, Bình Dương, Biên Hoà làm thuê, buôn bán nhỏ, làm công nhân,... một số ít ngại cực khổ, thu nhập thấp nên chấp nhận làm tiếp viên phục vụ trong các nhà hàng, khách sạn, quán karaoke,...

Có một số đưa cùng hoàn cảnh tan vỡ trong hôn nhân với người chồng nước ngoài giống như con của chú nhưng do không chịu được cuộc sống khó khăn nơi quê nhà đã lên Sài Gòn làm những nghề bậy bạ, không biết rồi đây cuộc sống của những đứa con này như thế nào, hoàn cảnh của mấy đứa con nó tệ thảm hơn con chú nhiều (PV số 11).

Sau cuộc hôn nhân không hạnh phúc, họ quay về quê sinh sống với mong muốn có được việc làm, sớm ổn định đời sống kinh tế của bản thân và tiếp tục chăm lo cho gia đình. Song, do trải qua nhiều biến cố trong cuộc sống nên người phụ nữ trưởng thành hơn và nghĩ rằng bản thân không còn trẻ và còn nhiều thời gian để có thể học, bắt đầu học một nghề nào đó nên chỉ cố gắng làm sao kiếm việc làm có tiền trang trải cuộc sống cho bản thân và gia đình. Điều này có thể thấy được thông qua kết quả nghiên cứu “chỉ có 10% đã và đang trong tình trạng học nghề”.

3.3.2. Đời sống tinh thần

Một số trường hợp sau khi quay về quê nhà sinh sống một thời gian rồi quen biết và kết hôn với người chồng Việt Nam, họ chủ yếu làm nội trợ hoặc phụ tiếp chồng làm ăn, buôn bán và có cuộc sống khá hạnh phúc.

Người chồng Đài Loan của mình trước đây gia đình khá giả, nhưng vợ chồng không chia sẻ được với nhau, chồng thì chỉ nghe lời mẹ và chị chồng nên mình cảm thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, lúc nào cũng lo lắng, mình không buồn khi quyết định ly hôn, chỉ thấy như bản thân mình được giải thoát. Còn cuộc sống hiện tại dù nghèo nhưng vẫn vui hơn rất nhiều, người chồng hiện tại rất thương yêu và thông cảm với mình (PV số 7).

Song song đó, vẫn có một số trường hợp cha mẹ khuyến khích con tiếp tục đăng ký lấy chồng

nước ngoài với hy vọng sẽ kiếm được người chồng khác tốt hơn. Theo như lời cán bộ Hội Phụ nữ huyện Thoại Sơn cho biết, một số trường hợp sau khi ly hôn trở về, cha mẹ ép con mình tiếp tục đăng ký lấy chồng nước ngoài khác để có tiền trang trải cuộc sống hay để có tiền trả các khoản nợ còn thiếu vì lúc trước vay để lo mai mối, cưới hỏi. Ngoài ra, vẫn còn tồn tại một số vấn nạn ở những người phụ nữ ly thân, ly hôn có yếu tố nước ngoài là khi họ di cư đến những thành phố khác sinh sống, họ sống như vợ chồng với những người đàn ông Việt Nam nhưng không đăng ký kết hôn, vì nhiều trường hợp vẫn chưa hoàn tất thủ tục ly hôn; một số khác là do họ tụt dốc về tinh thần sau cuộc hôn nhân không hạnh phúc, họ sống trong tâm trạng thất vọng, chán nản...

Sau cuộc hôn nhân không trọn vẹn với người chồng nước ngoài, người phụ nữ ít nhiều bị những tổn thương tinh thần, họ quay về với những mặc cảm, tủi nhục... Có một trường hợp do cuộc sống ở nhà chồng quá khắc nghiệt, thường xuyên bị chồng và mẹ chồng nhốt, mắng chửi nên chỉ sau một thời gian sống bên chồng thì phát bệnh tâm thần và bị trả về Việt Nam, khi về bệnh trở nặng hơn nhưng gia đình không tiền chữa trị. Không những vậy, nhiều phụ nữ không nhận được sự quan tâm hỗ trợ về mặt tinh thần từ phía gia đình. Điều này, ảnh hưởng rất lớn đến việc ổn định đời sống tâm lý của người phụ nữ. Sự thiếu quan tâm chia sẻ của gia đình sẽ càng làm cho người phụ nữ cảm thấy đơn độc khi bắt đầu lại cuộc sống mới.

3.4. Những yếu tố tác động đến khả năng ổn định cuộc sống tại quê nhà

Do sự thiếu hụt về nguồn vốn nên họ gặp khó khăn trong việc tự tạo sinh kế cho bản thân. Một số phụ nữ thiếu tính chăm chỉ, cần cù, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, phó mặc cuộc đời cho số phận, sống với một tương lai bấp bênh lại càng khó có khả năng sớm ổn định cuộc sống mới. Trong khi, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương còn khá mờ nhạt, 100% trường hợp chưa nhận được sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương.

Theo lời của một cán bộ địa phương: công việc nhiều nên làm không hết. Không có thời gian xuống địa bàn, nhiều khi nắm thông tin chưa kịp thời. Có nghe nói về một số trường hợp không hạnh phúc trở về. Số lượng này không rành mà

chỉ phỏng đoán thôi (thí dụ có 10 người lấy chồng nước ngoài thì có khoảng 2 hay 3 trường hợp ly hôn). Nguyên nhân là do bị đánh đập, một số người đi cưới nhưng không phải là chồng, một số người bị bán cho người khác. Nhìn chung không phải chỉ Đài Loan mà Hàn Quốc, Trung Quốc họ đều đối xử với phụ nữ Việt Nam mình như vậy. Xã có quan tâm bằng cách đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Tuy nhiên, trong việc giải quyết đầu ra của đào tạo nghề là giải quyết việc làm còn nhiều khó khăn, vì vậy những người này không ở địa phương mà đi Sài Gòn làm ăn. Ngoài ra chưa có chính sách nào giải quyết cho họ.

Một điều đáng chú ý là những người phụ nữ ly hôn, ly thân có yếu tố nước ngoài rất ngại khi tiếp xúc với mọi người xung quanh, đặc biệt là cán bộ địa phương. Vì vậy, phần đông những người phụ nữ này di cư đến các thành phố lớn để sinh sống và kiếm việc làm, một số ít có việc làm thì sáng đi buôn bán, làm thuê đến chiều tối, hoặc nếu không có việc làm thì họ chỉ ở trong nhà ít ra đường, ít tiếp xúc với mọi người nên việc tiếp cận với những người này là rất khó. Do đó, cán bộ địa phương khó có điều kiện để nắm rõ tâm tư tình cảm để có hướng hỗ trợ kịp thời.

4. Một số khuyến nghị

Trong xu thế hội nhập và phát triển, tình trạng kết hôn có yếu tố nước ngoài sẽ không ngừng gia tăng. Chúng ta không thể ngăn chặn tình trạng này mà chỉ có thể làm hạn chế những vấn đề phát sinh và làm sao tạo được nền tảng vững chắc cho phụ nữ trước khi họ quyết định kết hôn với người nước ngoài, cụ thể như:

Cần có biện pháp tầm vĩ mô nhằm giảm khoảng cách giàu nghèo giữa khu vực thành thị và nông thôn; hướng tới tạo việc làm và giảm nghèo bền vững cho người dân, đặc biệt phụ nữ nghèo;

Song song đó, cần nâng cao vai trò của Hội phụ nữ và Đoàn Thanh niên trong công tác tuyên truyền định hướng và hỗ trợ cho phụ nữ trước và sau khi kết hôn có yếu tố nước ngoài. Cần nâng cao công tác tuyên truyền về những giá trị của gia đình truyền thống, về giá trị lao động do bản thân tạo ra cũng như những hệ quả của việc muốn thoát nghèo nhanh nhưng lại ngại lao động. Để làm được điều này đòi hỏi các tổ chức đoàn thể ở từng địa phương phải xây dựng nhóm hoặc câu lạc bộ sinh

hoạt văn hóa, chia sẻ kinh nghiệm tự tạo nghề và việc làm... nhằm giúp nữ thanh niên ở địa phương có sự định hướng rõ ràng trong quá trình lập thân lập nghiệp cho bản thân và gia đình;

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm tư vấn kết hôn có yếu tố nước ngoài: Nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của tư vấn viên. Tư vấn viên nên là những người lớn tuổi và đã có gia đình, điều này sẽ giúp nội dung tư vấn về hôn nhân gia đình sâu hơn và sát hơn về cuộc sống vợ chồng và cách ứng xử với gia đình chồng. Nắm rõ Luật hôn

nhân và gia đình, văn hoá lối sống của một số nước trong khu vực có tỷ lệ phụ nữ Việt Nam kết hôn cao. Tư vấn viên cần phải biết cách vạch ra biện pháp xử lý những rủi ro để hạn chế những thiệt thòi cho phụ nữ kết hôn có yếu tố nước ngoài;

Hỗ trợ các thủ tục pháp lý: Sở Tư pháp và Tòa án tỉnh An Giang cần có những biện pháp hỗ trợ linh hoạt hơn trong việc đơn giản một số thủ tục tùy theo mức độ của từng trường hợp hỗ trợ phần nào chi phí nhằm giúp họ sớm hoàn tất thủ tục ly hôn và ổn định cuộc sống./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. La Hồng Huy (2010), *Phân tích đánh giá thực trạng và xu hướng phát triển về lao động, việc làm của phụ nữ tỉnh An Giang*, Đề tài nghiên cứu cấp tỉnh An Giang.
- [2]. Lê Thị Chiêu Nghi (2007), *Phụ nữ - Gia đình trong sự phát triển xã hội, giới, việc làm và đời sống gia đình*, NXB Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Sở Tư pháp tỉnh An Giang (2012), *Báo cáo số liệu hôn nhân có yếu tố nước ngoài*.
- [4]. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2012), *Báo cáo Kinh tế - Xã hội tỉnh An Giang*.

BACK-HOME LIFE OF WOMEN MARRIED WITH FOREIGNERS (A CASE STUDY OF VIETNAM BRIDES BACK IN AN GIANG)

Summary

The study results show that 90% women married with foreigners are in difficult economic situation, low educational attainment, unstable employment and income. Up to 90% of them decided to get married with foreigners so as to improve economic life for their families and themselves. However, due to differences in culture and purposes for marriage, many of them found it unhappy living with their husbands, leading to many cases of separation or divorce. Some chose to go back to Vietnam. However, on returning to Vietnam, they virtually have no means for a living. As a consequence they have to start from scratch and face a lot of difficulties in stabilizing their lives.

Keywords: Marriage, family, separation, divorce, married with foreigner, economic life.

Ngày nhận bài: 27/9/2016; Ngày nhận lại: 19/12/2016; Ngày duyệt đăng: 28/3/2018.